

QUI SƠN CẢNH SÁCH
Tác-Giả: Đại-Viên Thiên-Sư.



Dịch Giả: HT.Tâm-Châu

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 13-7-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

1.- QUY-SƠN ĐẠI-VIÊN THIÊN-SƯ CẢNH-SÁCH

Phù, nghiệp hệ thụ thân, vị miễn hình lụy. Bẩm phụ mẫu chi di thể, giả chúng duyên nhi cộng thành. Tuy nãi, tứ đại phù trì, thường tương vi bội. Vô thường, lão, bệnh, bất dữ nhân kỳ, triêu tồn tịch vong, sát na dị thể. Thí như, xuân sương hiểu lộ, thúc hốt tức vô, ngạn thụ tinh đằng, khởi năng trường cửu. Niệm niệm tán tốc, nhất sát-na gian. Chuyển tức tức thị lai sinh, hà nãi yển nhiên không quá?

---o0o---

VĂN CẢNH SÁCH

Của Thiên-Sư Đại-Viên, núi Quy-Sơn (1)

Ôi, nghiệp ràng buộc, phải nhận thân này, nên chưa thoát khỏi sự vướng bận về hình-hài. Thân này do bẩm-thụ di-thể của cha mẹ và nhờ mọi duyên mà thành. Tuy thân này được bốn đại (2) nâng đỡ, giữ gìn, nhưng, chúng thường chống trái lẫn nhau. Vô thường, lão, bệnh không hẹn cùng ai. Buổi sớm còn, buổi chiều mất, trong giây phút đã chuyển sang đời khác. Ví như, giọt sương mùa xuân, hạt móc ban mai, chốc lát thành không. Ví như, cây mọc trên bờ nước, giây leo trên miệng giếng, đâu được dài lâu! Niệm niệm nhanh

chóng, trong một sát-na. Hơi thở chuyển, thành đời sau, sao cứ an nhiên qua ngày một cách rỗng không như vậy?

Phụ mẫu bất cung cam chỉ, lục thân cố dĩ khí ly. Bất năng an quốc an quốc trị bang, gia-nghiệp đốn quyền kế tự. Miến ly hương đảng, thế phát bầm sư. Nội cần khắc niệm chi công, ngoại hoàng bất tranh chi đức. Quýnh thoát trần thế, ký kỳ xuất ly!

Đối với cha mẹ không cung cấp được những vị ngon ngọt. Đối với sáu bề thân (3) quyết phải bỏ lia. Đối với đất nước, không giúp giữ việc trị an. Đối với gia-nghiệp, dứt bỏ việc kế-tự. Xa rời làng xóm, cắt tóc theo thầy. Trong tâm, siêng năng về công phu khắc-phục vọng-niệm. Ngoài cảnh, mở rộng về đức-tính không tranh đua. Thoát hẳn trần thế, mong khỏi luân hồi!

Hà nãi, tài đẳng giới phẩm, tiện ngôn ngã thị Tỷ-Khưu. Đàn việt sở tu, khiết dụng thường trụ. Bất giải thốn tư lai xứ, vị ngôn pháp nhĩ hợp cung. Khiết liễu tụ đầu huyền huyền, dẫn thuyết nhân gian tạp thoại. Nhiên tác, nhất kỳ sán lạc, bất tri lạc thị khổ nhân. Năng kiếp tuần trần, vị thường phản tỉnh. Thời quang yếm một, tuế nguyệt tha-đã. Thụ dụng ân phiền, thí lợi nung hậu. Động kinh niên tải, bất nghĩ khí ly, tích tụ tư đa, bảo-trì huyền-chất. Đạo-sư hữu sắc, giới húc Tỷ-Khưu: tiến đạo nghiêm thân, tam thường bất túc. Nhân đa ư thử, đam vị bất hưu, nhật vãng nguyệt lai, táp nhiên bạch thủ. Hậu học vị văn chỉ thú, ưng tu bác vấn tiên tri. Tương vị xuất gia, quý cầu y thực!

Tại sao, vừa lên giới-phẩm đã cho ta là bậc Tỷ-Khưu! Dùng của đàn-việt, ăn của thường-trụ, không biết suy nghĩ những phẩm vật ấy từ nơi nào đem lại, lại cho rằng, đó là hợp pháp cúng-dường! Khi ăn uống xong, chụm đầu nói chuyện huyền thuyên thuần nói những chuyện nhằm nhí của thế-gian. Như thế, đeo đuổi một kỳ vui sướng, nhưng không biết rằng, vui sướng ấy là nhân khổ cho mai sau. Nhiều kiếp hòa theo trần-cảnh, nay chưa lúc nào tỉnh lại. Thời-quang (4) chìm lặn, năm tháng lặn lữa. Thụ dụng quá nhiều, thí lợi đầy dẫy. Trải qua, năm này năm khác, không nghĩ đến việc vứt bỏ, lại còn, chứa góp thêm nhiều, để bảo-trì cái thể-chất giả dối này vậy! Đức Đạo-sư có chỉ thị, răn dạy các vị Tỷ-Khưu rằng: “Tiến đạo, nghiêm thân, ba việc thường dùng hàng ngày (5) không cần đầy đủ”! Người đời, đối với vấn đề ấy, phần nhiều là ham đắm không ngừng. Ngày qua tháng lại, vụt vậy, bạc đầu. Các vị hậu-học chưa nghe được

những chỉ-thứ của Phật-pháp, cần nên hỏi rộng nơi các bậc tiên-trì. Chả lẽ, cho rằng, người đi xuất-gia, quý cầu việc ăn mặc ư!

Phật tiên chế luật, khai sáng phát mông. Quý tắc, uy nghi tịnh như băng tuyết. Chỉ, trì, tác, phạm, thúc liễm sơ tâm, vi tế điều chương, cách chur ỏi tệt. Tỳ-ni pháp tịch tăng vị thao bồi, liễu nghĩa thượng thừa, khởi năng yên biệt. Khả tịch, nhất sinh không quá, hậu hồi nan truy. Giáo lý vị thường thổ hoài, huyền đạo vô nhân khế ngộ.

Đầu tiên, đức Phật chế ra luật, để mở tỏ cho con người còn mờ tối. Khuôn phép, uy nghi, làm cho trong sạch như băng tuyết. Những pháp: chỉ (ngưng), trì (giữ), tác (làm), và phạm, để giữ gìn (bó buộc) cho kẻ sơ-tâm. Những điều, những chương vi-tế, làm thay đổi những sự xấu xa, hèn kém. Chưa từng tham-dự, gần gũi những nơi giảng pháp, giảng luật, làm sao phân biệt được liễu nghĩa của kinh-giáo thượng-thừa? Đáng tiếc, để cho một đời luống qua, sau ăn năn khó kịp! Giáo-ly chưa từng để dạ, đạo nhiệm màu, nhân đâu mà khế-ngộ được!

Cập chí niên cao lạp trường, không phúc cao tâm, bất khăng thân phụ lương bằng, duy trì cứ ngạo. Vị am pháp luật, tập liễm toàn vô. Hoặc đại ngữ cao thanh, xuất ngôn vô độ. Bất kính thượng, trung, hạ tọa, Bà-la-môn tụ hội vô thù. Uyển bát tác thanh, thực tất tiên khởi. Khứ tựu quai dác, tăng-thể toàn vô. Khởi tọa chung chur, động tha tâm niệm. Bất tồn ta ta quý tắc, tiểu tiểu uy nghi. Tương hà thúc liễm hậu côn, tân học vô nhân phỏng hiệu. Tài tượng giác sát, tiện ngôn ngã thị sơn tăng. Vị văn Phật giáo hành trì, nhất hướng tinh tồn thô tháo. Như tư tri kiến, cái vị sở tâm dung nọa, thao thiết nhân tuần. Nhảm nhiễm nhân gian, toại thành sơ dã. Bất giác, lung chung lão hủ, xúc sự diện tường. Hậu học tư tuần, vô ngôn tiếp dẫn. Túng hữu đàm thuyết, bất thiệp điển chương. Hoặc bị khinh ngôn, tiện trách hậu sinh vô lễ. Sân tâm phẫn khởi, ngôn ngữ cai nhân!

Đến lúc, tuổi cao, hạ nhiều, bụng rỗng, lòng cao, không chịu gần gũi bạn lành, chỉ biết ngông nghênh, cao ngạo. Chưa quen pháp-luật, không chút ràng buộc. Hoặc cao tiếng, nói to, nói không chừng mực. Không kính bậc thượng, trung, hạ-tọa, không khác gì những người Bà-la-môn tụ họp. Khi ăn, chén bát chạm nhau thành tiếng. Ăn xong, dậy trước. Lui tới trái phép, không còn chi là thể-thống của vị Tăng. Ngồi, dậy lẳng xẵng, động tâm niệm người khác. Không còn chút sù

khuôn phép, không giữ chút sù uy-nghi, đem gì để thúc-liếm cho kẻ hậu-côn và, kẻ tân-học nhân đâu mà bắt chước! Vừa có người định đem lời thức tỉnh, liền nói ngay, ta là bậc sơn-tăng. Chưa nghe biết được sự hành-trì của Phật dạy, một chiều, giữ theo tính tình thô-tháo. Tri kiến như thế, hẳn vì sự lười biếng lúc sơ tâm, ham muốn đủ thứ, nhân đó dần tăng. Lẫn lữa theo đời, trở thành quê-kêch. Không hay, già yếu lẩm-chẫm vụt đến, chạm tới việc như quay mặt vào tường. Kẻ hậu-học thưa hỏi gì, không có lời nào tiếp dẫn. Dù có nói bàn gì, không dính đến sách vở. Hoặc bị những lời khinh chê, liền trách hậu-sinh vô lễ. Tâm sân bốc lên, nói năng trùm người!

Nhất triều ngộ tạt tại sàng, chúng khổ oanh triền bức bách. Hiểu tịch tư thốn, tâm lý hồi hoàng. Tiền lộ mang mang, vị tri hà vắng. Tòng tư thủy tri hồi quá, lâm khát quật tỉnh hề vi! Tự hận tảo bất dự tu, niên vắng đa chư quá cứu. Lâm hành huy hoặc, phạt bố chương hoàng. Học xuyên tước phi, thức tâm tùy nghiệp. Như nhân phụ trái, cường giả tiên khiên. Tâm tự đa đoan, trọng xứ thiên trụ! Vô thường sát quý, niệm niệm bất đình. Mệnh bất khả diên, thời bất khả đãi. Nhân thiên tam hữu, ưng vị miễn chi. Như thị thụ thân, phi luận kiếp số.

Một mai, đau nằm trên giường, mọi khổ buộc ràng, bức bách. Sớm chiều suy nghĩ, lòng dạ hồi hộp. Đường trước mờ mịt, chưa biết đi đâu. Từ đây, mới biết hối lỗi, khát rồi, đào giếng làm chi! Tự hận, sớm chẳng dự tu, tuổi chiều, lẩm điều tội lỗi! Khi sắp đi sang thế giới khác, tâm hồn tan tác, lo sợ hãi hùng. Lụa thủng, sẻ bay, thức-tâm theo nghiệp. Như người mang nợ, ai mạnh kéo trước. Tư lòng nhiều mối, chỗ nặng đổ xuống. Vô thường, con quỷ giết người, niệm niệm không ngừng. Mệnh không thể dài, thời không thể đợi. Trời hay người ở trong ba cõi hữu lậu (6) này, chưa ai tránh khỏi việc ấy. Cứ như thế, nhận lấy tám thân khác, mà kiếp số không thể bàn tính được!

Cảm thương thán nhã. Ai tai thiết tâm. Khởi khả giam ngôn, đệ tương cảnh sách! Sở hận đồng sinh tượng quý, khứ Thánh thời dao. Phật-pháp sinh sơ, nhân đa giải đãi! Lược thân quản kiến, dĩ hiểu hậu lai. Nhược bất quyên căng, thành nan luân hoá!

Cảm thương, than thở. Thảm thay, tâm đau như cắt. Nỡ nào buộc miệng, không nói ra những lời cảnh sách cùng nhau! Tội hận, cùng sinh vào thời tượng-quý, cách Phật đã xa. Phật-pháp lựa thưa, người

nhiều lười biếng! Bởi vậy, tôi xin trình bày sự thấy biết sơ lược của tôi, như lấy ống dòm trời, để răn tỉnh kẻ hậu-lai. Nếu ai không loại bỏ được tính kiêu-căng, thực khó đem lại sự thay đổi cho nhau được!

Phù xuất gia giả, phát túc siêu phương, tâm hình dị tục. Thiệu long Phật-chủng, chấn nhiếp ma quân. Dụng báo tứ ân, bạt tế tam hữu. Nhược bất như thử, lạm xí Tăng luân. Ngôn hành hoang sơ, hư triêm tín thí. Tích niên hành xử, thốn bộ bất di. Hoảng hốt nhất sinh, tương hà bằng thị. Huống nãi, đường đường Tăng tướng, dung mạo khả quan. Giai thị túc thực thiện căn, cảm tư dị báo. Tiệm nghĩ, đoan nhiên cùng thủ, bất quý thốn âm. Sự nghiệp bất cần, công quả vô nhân khắc tự. Khởi khả nhất sinh không quá, ức diệc lai nghiệp vô tỳ!

Ôi, người xuất-gia, cất bước chân đi phải có ý-niệm siêu việt phương sở, tâm hình khác tục. Nối tiếp Phật-chủng một cách rạng rỡ, làm cho ma-quân rúng động, khuất phục. Báo đáp bốn ơn (7) , cứu vớt ba cõi. Nếu không được như thế. Chỉ là lạm dự hàng Tăng! Nói, làm hời hợt, dùng của tín-thí một cách uổng phí! Chỗ hành-xử của những năm xưa, một tác, một bước không dời đổi. Một đời hoảng hốt, lấy gì nương cậy! Huống là, đường đường Tăng-tướng, dung mạo khả quan, đều do căn lành trồng trước, cảm được quả báo tốt lạ ấy. Thế mà, chỉ nghĩ đến việc ngồi thẳng, khoanh tay, không quý tác bóng thời-gian. Sự-nghiệp không siêng, công quả nhân đâu thành-tự. Há để một đời luống qua, cũng không ích gì cho nghiệp ngày sau này vậy!

Từ thân quyết chí phi truy, ý dục đặng siêu hà sở? Hiểu tịch tư thốn, khởi khả thiên diên quá thời! Tâm kỳ Phật pháp đồng lương, dụng tác hậu lai quy kính. Thường dĩ như thử, vị năng thiếu phận tương ứng. Xuất ngôn tu thiệp ư điển chương, đàm thuyết nãi bàng ư kê cổ. Hình nghi đĩnh đặc, ý khí cao nhàn. Viễn hành yếu giả lương bằng, sắc sắc thanh ư nhĩ mục. Trụ chỉ tất tu trạch bạn, thời thời văn ư vị văn. Cố vân: “Sinh ngã giả phụ mẫu, thành ngã giả bằng hữu”. Thân phụ thiện giả, như vợ trung hành, tuy bất thấp y, thời thời hữu nhuận. Hiệp tập ác giả, trưởng ác tri kiến. Hiểu tịch tạo ác, tức mục giao báo, một hậu trầm luân. Nhất thất nhân thân, vạn kiếp bất phục! Trung ngôn nghịch nhĩ, khả bất minh tâm giả tai! Tiệm năng tảo tâm dục đức, hồi tích thao danh, uẩn tố tinh thần, huyền hiêu chỉ tuyệt!

Quyết chí, từ người thân, mặc áo thâm (hoại sắc), ý muốn vượt lên nơi nào? Sớm chiều suy nghĩ, đừng để rồi rã qua thời! Tâm mong làm rường cột cho Phật-pháp, tác-dụng làm quy-kính cho hậu lai. Thường mong như thế, chưa hẳn đã có thể ứng-hợp phần nhỏ nào trong ý nghĩa xuất-gia! Khi nói ra điều gì phải hợp với sách vở. Khi bàn bạc điều gì, phải dựa vào chỗ nghiên-cứu của người xưa. Là vị Tăng, hình nghi đĩnh-đặc, ý khí cao nhàn! Đi xa cần nhờ bạn lành, luôn luôn làm cho tai, mắt mình trong sạch. Ở đâu cũng cần chọn bạn, thời thời được nghe những điều chưa nghe. Cho nên có chỗ nói rằng: “Sinh ra ta là cha mẹ, tác thành ta là bầu bạn”. Thân người thiện, như người đi trong sương, tuy không ướt áo, nhưng dần dần có thấm. Gần gũi và tập nhiễm người ác, tri kiến ác càng lớn. Sớm chiều tạo ác, bị quả báo ngay trước mắt và, sau khi mắt phải bị trầm luân. Một khi mất thân này rồi. Muôn kiếp không trở lại được!

Nói thẳng trái tai, há không ghi khắc vào tâm vậy thay! Sớm nên rửa tâm, nuôi đức, mờ dấu vết, dấu tên tuổi, chưa góp tinh thần, dứt tuyệt nhận nhựt!

Như dục tham thiền học đạo, đốn siêu phương tiện chi môn, tâm khế huyền tâm, nghiên cơ tinh yếu, quyết trạch thâm áo, khải ngộ chân-nguyên, bác vấn tiên tri, thân cận thiện hữu. Thử tông nan đắc kỳ diệu, thiết tu tử tế dụng tâm. Khả trung đốn ngộ chính nhân, tiện thị xuất trần giai tiệm. Thử tắc, phá tam giới, nhị thập ngũ hữu. Nội, ngoại chư pháp, tận tri bất thực, tông tâm biến khởi, tất thị giả danh. Bất dụng tương tâm tấu bạc! Đãn tình bất phụ vật, vật khởi ngại nhân. Nhậm tha pháp tính chu lưu, mặc đoạn, mặc tục. Văn thanh kiến sắc, cái thị tầm thường; giá biên, ná biên, ứng dụng bất khuyết. Như tư hành chỉ, thực bất ủng phi pháp phục, diệc nãi thù báo tứ ân, bạt tế tam hữu. Sinh sinh nhược năng bất thoái, Phật giai quyết định khả kỳ. Vãng lai tam giới chi tâm, xuất một vị tha tác tắc. Thử chi nhất học, tối diệu tối huyền. Đãn biện khảng tâm, tất bất tương trảm!

Như muốn tham thiền, học đạo, sớm vượt qua cửa ngõ phương tiện, tâm hợp bờ bến huyền-diệu, xét kỹ cơ duyên tinh-yếu, quyết chọn lý sâu nhiệm để tỏ ngộ nguồn chân, cần phải rộng hỏi bậc biết trước, gần gũi những bạn lành. Nếu còn khó thấy được lý vi-diệu của tông chỉ này, cần phải dụng tâm kỹ càng hơn. Khi trong ấy, khả dĩ, đốn ngộ được chính-nhân, thì đó là thêm bậc xuất trần. Thế là, phá được hai mươi lăm hữu (8) trong ba cõi. Và biết, các pháp trong, ngoài,

đều là không thực. Chúng biến khởi từ tâm, đều là giả-danh. Biết vậy, không nên dụng tâm ghé đổ vào bên nào! Tình không dựa vào vật, vật há ngại người. Pháp-tính tha hồ chu lưu, không dứt, không nổi. Nghe tiếng, thấy sắc là việc tầm thường, bên này bên kia, ứng-dụng không thiếu! Hành chỉ như thế, thực không uổng mặc áo pháp, lại còn, đèn trả bốn ơn, cứu giúp ba cõi. Đòi đòi nếu không thoái chuyển, ngôi Phật quyết đạt kỳ vọng. Khi đó, là khách đi lại trong ba cõi, ẩn hiện làm khuôn phép cho người. Đó là một môn học rất diệu, rất huyền. Chỉ cần quyết tâm, quyết không bị lừa gạt!

Nhược hữu trung lưu chi sĩ, vị năng đốn siêu, thả ư giáo pháp lưu tâm, ôn tầm bối điệp. Tinh sưu nghĩa lý, truyền xướng phu dương. Tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức. Thời quang diệc bất hư khí, tất tu dĩ thử phù trì. Trụ chỉ uy nghi, tiện thị Tăng trung pháp-khí.

Khởi bất kiến ý từng chi cát, thượng từng thiên tâm. Phụ thác thắng nhân, phương năng quảng ích. Khẩn tu trai giới, mặc mạn khuy du. Thế thế sinh sinh, thù diệp nhân quả.

Bất khả đẳng nhàn quá nhật, ngọt ngọt độ thời. Khả tích quang âm, bất cầu thăng tiến! Đồ tiêu thập phương tín thí, diệp nãi cô phụ tứ ân. Tích lũy chuyển thâm, tâm trần dị ứng. Xúc đồ thành trệ, nhân sở khinh khi. Cổ vân: “Bỉ ký trượng phu ngã diệc nhĩ, bất ưng tự khinh khi thoái khuất”!

Nhược bất như thử, đồ tại truy môn, nhằm nhiễm nhất sinh, thù vô sở ích!

Nếu có vị nào còn thuộc vào bậc trung-lưu, chưa thể siêu việt một cách nhanh chóng được, nên lưu tâm vào giáo pháp, ôn tìm kinh sách. Tìm tòi nghĩa lý tinh-vi, truyền xướng Phật pháp rộng rãi. Tiếp dẫn người sau, báo ơn đức Phật. Thời-quang không nên bỏ trống, quyết nên dùng thời-gian ấy làm việc phù trì chính-pháp. Khi trụ, khi chỉ giữ trọn uy-nghi, mới là bậc pháp-khí trong Tăng-đoàn.

Các vị, há chẳng thấy, giây sắn nương vào cây tùng, leo cao đến nghìn tầm. Nương tựa vào thắng-nhân, mới có thể đem lại sự lợi ích rộng lớn. Phải gấp tu trai giới, chớ có kiêu-mạn, chớ có thiếu sót và vượt bậc. Đòi đòi kiếp kiếp sẽ được những nhân quả thù-diệp.

Không nên để rồi rã qua ngày, tro tro qua thời. Nên tiếc bóng sáng, không cầu tiến lên sao! Tiêu uổng của tín thí mười phương và cũng là cô phụ công ơn của bốn bậc có ơn. Lỗi làm chửa mãi thành sâu, lòng trần dễ bị ngăn lấp. Chạm tới đường nào cũng thành ngưng đọng và bị người đời khinh khi. Cổ-nhân nói: “Người ta là bậc trượng-phu, ta cũng như thế, không nên tự khinh mà lùi khuất!” Nếu không được như thế, tạm ở chốn truy-môn, lần lữa một đời, thực không ích gì!

Phục vọng, hưng quyết liệt chí chí, khai đặc đạt chi hoài. Cử thổ khán tha thượng lưu, mặc thiện tùy ư dụng bỉ. Kim sinh tiện tu quyết đoán, tưởng liệu bất do biệt nhân. Tức ý vọng duyên, bất dữ chư trần tác đối, tâm không cảm tịch, chỉ vị cửu trệ bất thông.

Thục lăm tư văn, thời thời cảnh sách. Cường tác chủ tể, mặc tuần nhân tình. Nghiệp quả sở khiên, thành nan đào tỵ. Thanh hòa hưởng thuận, hình trực ảnh đoan. Nhân quả lịch nhiên, khởi vô ưu cụ.

Cổ kinh vân: “Giả sử bách thiên kiếp, sở tác nghiệp bất vong. Nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thụ”. Cổ tri, tam giới hình phạt, oanh bặt sát nhân. Nỗ lực cần tu, mặc không quá nhật!

Thậm tri quá hoạn, phương nãi tương khuyến hành trì. Nguyên bách kiếp thiên sinh, xứ xứ đồng vi pháp-lữ!

Cúi mong các vị làm nổi bật chí khí quyết-liệt, mở rộng lòng dạ hướng thượng. Làm việc gì phải xem bậc thượng-lưu, đừng chuyên theo người tầm thường thô tục. Đời nay mình phải quyết đoán, định liệu không do người khác. Dứt ý quên duyên, không đối đãi với các cảnh trần. Tâm không cảnh lạng, chỉ vì động lâu không thông.

Các vị, xem kỹ văn này, luôn luôn cảnh sách. Gượng làm chủ-tể, đừng theo tình người. Nghiệp quả kéo lôi, thực khó trốn tránh. Tiếng hòa vang thuận, hình thẳng bóng ngay. Nhân quả rõ ràng, há không lo sợ!

Cho nên trong kinh có nói: “Giả sử, trăm nghìn kiếp, nghiệp tạo ra không mất. Khi nhân duyên hội-ngộ, quả báo mình tự chịu”. Nên biết, hình phạt trong ba cõi, ràng buộc, giết người. Gắng sức siêng tu, đừng để qua ngày một cách rỗng không vô ích!

Biết rõ lỗi lầm, nên mới khuyên nhau hành trì. Nguyện trăm kiếp
nghìn đời, nơi nơi cùng làm bạn pháp!

Nãi vi minh viết:

Huyễn thân mộng trạch,
Không trung vật sắc.
Tiền tế vô cùng,
Hậu tế ninh khắc.
Xuất thử một bỉ,
Thăng trầm bì cực.
Vị miễn tam luân,
Hà thời hựu tức.
Tham luyến thế gian,
Âm duyên thành chất.
Tòng sinh chí lão,
Nhất vô sở đắc.
Căn bản vô minh,
Nhân tư bị hoặc.
Quang âm khả tích,
Sát na bất trắc.
Kim sinh không quá,
Lai thế chất tắc.
Tòng mê chí mê,
Giai nhân lục tặc.
Lục đạo vãng hoàn,
Tam giới bồ bặc.
Tảo phông minh sư,
Thân cận cao đức.
Quyết trạch thân tâm,
Khử kỳ kinh cức.
Thế tự phù hư,
Chúng duyên khởi bức.
Nghiên cùng pháp lý,
Dĩ ngộ vi tắc.
Tâm cảnh câu quyên,
Mạc ký mạc ức.
Lục căn di nhiên,
Hành trụ tịch mặc.

Nhất tâm bất sinh,
Vạn pháp câu tức.

Liên làm bài minh rằng:

Thân huyễn, nhà mộng,
Vật sắc giữa không.
Thuở trước không cùng,
Thuở sau sao cản.
Sinh đây chết kia,
Lên xuống nhọc mệt.
Chưa khỏi ba vòng (9),
Thời nào ngừng nghỉ?
Tham luyến thế gian,
Âm, duyên thành chất.
Từ sinh đến già,
Một chút không được.
Căn bản vô minh,
Do đây làm lạc.
Quang âm đáng tiếc,
Sát na (10) không lường.
Đời nay qua không,
Đời sau ngăn lấp.
Từ mê đến mê,
Đều do sáu giặc (11) .
Sáu đạo (12) đi về,
Ba cõi lê lét.
Sớm theo minh-sư,
Gần bậc cao đức.
Quyết chọn thân tâm,
Vứt bỏ gai góc.
Đời tự phù hư (13) ,
Duyên sao ép được.
Xét cùng pháp-lý,
Ngộ làm quy tắc.
Tâm cảnh đều quên,
Không ghi, không nhớ.
Sáu căn thành thời,
Đi, đứng vắng lặng.
Nhất tâm không sinh,

Muôn pháp đều dứt.

Ghi chú: Trích trong Truy Môn Cảnh Huấn do Hòa-Thượng Thích-Tâm-Châu dịch.

Chú thích:

(1) Đại-Viên Thiên-Sư ở núi Quy-Sơn, tên là Linh-Hựu, sinh ở Trường-Khê, Phúc-Châu. Ngài xuất gia năm 15 tuổi, nghiên-cứu giáo-lý tại chùa Hưng-Long, Hàng-Châu. Năm 25 tuổi, ngài tham học nơi ngài Bách-Trượng. Sau về dựng chùa tại núi Quy-Sơn. Ngài mất năm 83 tuổi, nhà vua sắc phong cho tên thụy là Đại-Viên Thiên-Sư.

(2) Bốn đại: Đất, nước, lửa, gió.

(3) 6 bề thân tức là cha, mẹ, anh, em, vợ, con...

(4) Thời quang là chỉ cho ánh sáng của thời gian.

(5) Ba việc thường dùng tức là cơm ăn, áo mặc, nơi ở.

(6) Ba cõi hữu lậu (tam hữu) tức là dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu.

(7) Bốn ơn: ơn cha mẹ, sư trưởng, ơn quốc gia, ơn xã hội và ơn Tam Bảo.

(8) 25 hữu tức là 25 cảnh hữu tình. “Hữu” nghĩa là có nhân, có quả. Nơi ấy chính sinh sinh ra do quả báo của mình. 25 hữu trong ba cõi (dục giới, sắc giới, vô sắc giới): địa ngục, ngã quỷ, súc sinh, a tu la, Đông thẳng thần châu, Tây ngưi hóa châu, Bắc câu lư châu, Nam thiệp bộ châu, Tứ thiên vương thiên, Đạo lợi thiên, Diệm ma thiên, Đâu suất thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên, Sơ thiên thiên, Đại phạm thiên, Nhị thiên thiên, Tam thiên thiên, Tứ thiên thiên, Vô tưởng thiên, Tịnh cư (A na hàm) thiên, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

(9) Ba vòng (tam luân) tức là vòng quanh trong ba cõi: dục giới sắc giới, vô sắc giới. Tam luân còn chỉ cho hoặc, nghiệp, khổ.

(10) Sát na: chỉ cho thời gian rất nhanh.

(11) Sáu giác (lục tặc) chỉ cho 6 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) dính líu với 6 trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) cướp đoạt mất những công đức pháp tài.

(12) Sáu đạo (lục đạo): Trời, người, a tu la, địa ngục, ngã quỷ, súc sinh.

(13) Đòi tự phù hư: có nghĩa là đòi đã có tính chất trôi nổi, giả dối không thực.

---o0o---

HẾT